

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1720/QĐ-UBND

Ba Chẽ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000
xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 315-TB/HU ngày 03/01/2023 của Huyện uỷ Ba Chẽ về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện uỷ tại Hội nghị (phiên chuyên đề) ngày 03/01/2023;

Căn cứ Công văn số 3674/UBND-NLN1 ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đẩy nhanh hoàn thiện tiêu chí quy hoạch theo tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 69/TTr-KTHT ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn quy hoạch

2.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; phía Đông Bắc giáp xã Điền Xá, huyện Tiên Yên; phía Đông giáp xã Nam Sơn; phía Đông Nam giáp xã Đồn Đạc; phía Nam giáp xã Kỳ Thượng, Thành phố Hạ Long; phía Tây Nam giáp xã Đạp Thanh; phía Tây giáp xã Thanh Lâm.

2.2. Quy mô diện tích: 11.039,73ha.

2.3. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2040.

3. Mục tiêu, tính chất, chức năng

3.1. Mục tiêu lập quy hoạch

- Định hướng phát triển quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo tính liên kết vùng, cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng vùng huyện Ba Chẽ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Xây dựng phát triển không gian trên địa bàn xã phù hợp với đặc điểm sinh thái, tập quán sinh hoạt, sản xuất dân cư trong vùng và đáp ứng được các tiêu chí về nông thôn mới.

- Đề xuất xây dựng trung tâm xã và các cụm thôn, điểm dân cư đảm bảo bán kính phục vụ về các chức năng giáo dục, thương mại dịch vụ và các chức năng mới phù hợp với tình hình phát triển và yêu cầu chuyển đổi ngành nghề.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc phát triển các điểm dân cư và hệ thống kết cấu hạ tầng, cùng với ổn định quỹ đất sản xuất nông nghiệp. Tạo tiền đề cho việc hướng dẫn, quản lý đất đai và đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện, nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước,...) cơ sở hạ tầng xã hội (các công trình công cộng: Hành chính chính trị, y tế, văn hoá, giáo dục).

3.2. Tính chất, chức năng

- Theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện, xã Thanh Sơn thuộc phân vùng 2 “Vùng có địa hình, khí hậu đặc thù miền núi, cảnh quan đẹp”.

- Là một xã nông nghiệp, lâm nghiệp có nhiều điều kiện tự nhiên và địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế, phát triển dịch vụ, có nguồn nước mặt với nhiều sông suối, khí hậu ôn hòa là điều kiện lý tưởng phát triển chăn nuôi, sản xuất nông lâm nghiệp.

- Định hướng phát triển rừng phòng hộ kết hợp với du lịch sinh thái, có tiềm năng trồng rừng gỗ lớn, rừng nguyên liệu, phát triển cây dược liệu.

4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

4.1. Quy mô dân số:

- Hiện trạng: 1.862 người;
- Đến năm 2030: Khoảng 2.000 người;
- Đến năm 2040: Khoảng 2.500 người.

4.2. Quy mô và cơ cấu lao động:

- Hiện trạng: 1.156 người.
- Đến năm 2030: Khoảng 1.160 người;
- Đến năm 2040: Khoảng 1.500 người.

4.3. Quy mô đất đai chủ yếu

STT	Loại đất	Hiện trạng (ha)	Quy hoạch đến năm 2030 (ha)	Quy hoạch đến năm 2040 (ha)
1	Đất nông nghiệp	10.096,02	10.503,58	10.503,58
2	Đất xây dựng	103,42	349,96	378,01
3	Đất khác	840,29	186,19	158,14
	Tổng diện tích:	11.039,73	11.039,73	11.039,73

4.4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2020 (ha)	Giai đoạn 2021-2030 (ha)	Giai đoạn 2031-2040 (ha)
1	Đất ở tại nông thôn	14,32	18,44	39,44
2	Đất công cộng	5,43	7,58	9,39
3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,83	3,38	4,01
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,0	0,86	0,86
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	8,48	10,18	10,18
6	Đất xây dựng các chức năng khác	0,00	16,40	17,16
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	53	77,87	80,07
-	Đất giao thông	30,5	54,5	56,70
-	Đất làm nghĩa trang,	22,5	22,50	22,50

	nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng			
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,0	0,87	0,87
8	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	20,36	27,05	28,5
9	Đất quốc phòng, an ninh	0,0	188,20	188,40

5. Định hướng phát triển không gian

5.1. Phân bố không gian phát triển

- Không gian phát triển nông lâm nghiệp: Khu sản xuất tập trung Bắc Văn có diện tích 200 ha, trồng rừng gỗ lớn và cây dược liệu; khu vực trồng trọt cây Ba Kích, cây Trà Hoa Vàng; duy trì phát triển vườn ươm cung ứng dịch vụ giống cây trồng lâm nghiệp tại thôn Khe Lọng Ngoài, Khe Pụt; phát triển cây Ngô trồng trên những nơi đất dốc, chịu hạn (Ngô là lương thực quan trọng sau Lúa); phát triển vùng trồng rau sạch ở thôn Khe Pụt; trồng Chanh ở thôn Thành Công; phát triển vùng chuyên canh đậu, lạc ở thôn Khe Pụt.

- Khu vực phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch. Duy trì hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có và đang hoạt động trên địa bàn xã. Phát triển điểm thương mại dịch vụ trung tâm xã. Khuyến khích các mô hình kinh doanh dịch vụ hộ gia đình. Phát triển ngành nghề chế biến nông sản.

- Không gian phát triển du lịch: Xã Thanh Sơn thuộc phân vùng 2 theo quy hoạch Vùng huyện Ba Chẽ (Vùng nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái): Là vùng các xã nằm ở giữa huyện có địa hình, khí hậu đặc thù miền núi, cảnh quan đẹp; định hướng phát triển rừng phòng hộ kết hợp với du lịch sinh thái, trồng rừng gỗ lớn, rừng nguyên liệu, phát triển cây dược liệu. Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng tại các thôn Bắc Văn, Khe Pụt, Khe Lò. Định hướng phát triển thành các làng Văn hóa dân tộc Sán Chay kết nối vào chuỗi các điểm du lịch, danh thắng trên địa bàn huyện. Khu du lịch sinh thái Khe Lạnh 11,4ha kết nối trong Tour du lịch sinh thái trong rừng nguyên sinh (theo quy hoạch vùng huyện).

5.2. Định hướng không gian khu trung tâm xã

Xác định vị trí trung tâm xã Thanh Sơn tại thôn Khe Lọng có diện tích 26,5 ha. Khu vực trung tâm xã phát triển bám theo trục đường tỉnh 330, mục tiêu xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với các khu dân cư mới và hiện hữu: Chính trang cải tạo trụ sở hành chính; phát triển các điểm dân cư mới và các điểm thương mại – dịch vụ; xây dựng các công trình công cộng vui chơi, giải trí, công viên cây xanh; xây dựng Trụ sở quân sự xã, Trụ sở công an xã, Trung tâm thương mại dịch vụ, ... dự kiến như sau:

- Công trình xây dựng mới: Trụ sở quân sự xã: 0,2 ha; điểm thương mại dịch vụ Thanh Sơn: 5,0 ha; khu vui chơi, giải trí công cộng: 1,17 ha;

- Công trình nâng cấp mở rộng: Trường Mầm non Thanh Sơn: Diện tích sau mở rộng là 0,51ha; Trường PTDTBT TH và THCS xã Thanh Sơn: Diện tích sau mở rộng: 0,87ha;

- Cập nhật Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trụ sở công an vào cơ cấu của khu quy hoạch, diện tích: 0,2 ha;

- Các lô nhà ở xây dựng mới: Dành các quỹ đất còn lại có khả năng sử dụng để tổ chức các lô nhà xen kẽ các khu cây xanh, dự trữ cho việc phát triển dân cư trong xã: (1) Nhà ở liền kề: Diện tích mỗi lô nhà từ 100 – 120 m²; (2) Nhà ở có sân, vườn: Ở kết hợp với phát triển sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi), diện tích mỗi lô nhà từ 200 - 350m².

5.3. Định hướng quy hoạch hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

- Tổ chức hệ thống các công trình công cộng cấp xã tập trung với đầy đủ các chức năng hành chính - chính trị, y tế, văn hóa - thể thao, giáo dục, thương mại dịch vụ đảm bảo bán kính phục vụ đến tất cả các điểm dân cư thôn bản (đặc biệt với các điểm trường cần đảm bảo bán kính phục vụ theo tiêu chuẩn).

- Các công trình công cộng xã được định hướng nghiên cứu là những công trình thấp tầng đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế công trình công cộng nhưng kiến trúc cần được lựa chọn phù hợp với cảnh quan tổng thể là một điểm dân cư nông thôn.

- Phát triển kinh tế phải gắn với bảo đảm mục tiêu phòng thủ quốc gia, giữ gìn an ninh trật tự an ninh - quốc phòng. Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quỹ đất cho mục tiêu an ninh - quốc phòng phải nằm trong phạm vi ranh giới khu trung tâm xã, bán kính $\leq 1.000\text{m}^2$ so với với trụ sở Ủy ban nhằm đảm bảo về an ninh trật tự.

- Đối với công trình công cộng cấp thôn, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt văn hóa của nhân dân, đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, mỗi xã đều dành quỹ đất để xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao thôn tại những vị trí phù hợp và có quỹ đất đảm bảo để xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn theo tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu sử dụng trong tương lai.

5.4. Định hướng quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo

- Đối với khu dân cư mới: Kiến trúc cảnh quan các khu chức năng hài hòa, mỹ quan, khai thác tối đa hiệu năng sử dụng. Phát triển các khu dân cư nông thôn có quy mô phù hợp với nhu cầu phát triển đất ở của dân cư nông thôn. Khai thác hiệu quả các quỹ đất xen kẽ, phát triển các khu dân cư nông thôn đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các quỹ đất công cộng phục vụ dân cư. Kiểm soát phát triển trong ngưỡng cho phép đảm bảo giữ được không gian định cư truyền thống về mật độ xây dựng, về tầng cao và mật độ xây dựng, mật độ cư trú đồng thời bảo vệ được không gian nông nghiệp xung

quanh.

- Đối với khu vực làng xóm hiện trạng: Các khu dân cư cơ bản đã ở các vị trí thuận lợi và phù hợp với nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Định hướng chỉnh trang cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xử lý môi trường. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng sản xuất gắn với cải tạo chỉnh trang các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, phù hợp theo Quy hoạch chung xây dựng vùng huyện Ba Chẽ được duyệt.

- Các lô nhà ở xây dựng mới: Dành các quỹ đất còn lại có khả năng sử dụng để tổ chức các lô nhà xen kẽ các khu cây xanh, dự trữ cho việc phát triển dân cư trong xã: (1) Nhà ở liền kề: Diện tích mỗi lô nhà từ 100 – 120 m²; (2) Nhà ở có sân, vườn: Ở kết hợp với phát triển sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi), diện tích mỗi lô nhà từ 200 - 350m².

- Tổ chức mạng lưới điểm dân cư, xây dựng các khu, điểm dân cư tập trung với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Hạn chế xây dựng các hộ dân nhỏ lẻ ven sườn đồi, khu vực thường xảy ra những nguy cơ mất an toàn và đường giao thông gây khó khăn cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng.

- Dân cư phát triển mới chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm xã và trung tâm các thôn với các khu ở mới được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hiện đại và phát triển đất ở mới dọc các tuyến giao thông chính. Xây dựng các khu dân cư đạt tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu

- Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng mới và cải tạo công trình tại các khu vực điểm dân cư nông thôn, đảm bảo mật độ phù hợp với mật độ chung của từng khu vực, hạn chế xây dựng nhà nhiều tầng và cao tầng, kiểm soát hình thức kiến trúc công trình, kiến trúc mái... Khuyến khích phát triển nhà ở dạng nhà vườn, tầng cao không quá 3 tầng, sử dụng các loại hình vật liệu truyền thống tại địa phương.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 11.039,73ha. Tổng hợp các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của xã Thanh Sơn đến năm 2040 như sau:

- Đất nông nghiệp có 10.503,58ha, chiếm 95,14% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất xây dựng có 378,01ha, chiếm 3,42%; bao gồm các loại: Đất công cộng, đất cây xanh – TDTT, đất ở, đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, đất các khu chức năng, đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối, công an – quân sự.

- Đất khác (bao gồm đất chưa sử dụng và đất sông ngòi, mặt nước) có 158,14 ha, chiếm 1,43% tổng diện tích tự nhiên toàn xã.

Cụ thể phân kỳ sử dụng đất theo giai đoạn theo bảng sau:

TT	Nội dung	Hiện trạng (ha)	Giai đoạn đến năm 2030 (ha)	Giai đoạn đến năm 2040 (ha)
	Tổng diện tích	11.039,73	11.039,73	11.039,73
1	Đất nông nghiệp	10.096,02	10.503,58	10.503,58
1.1	Đất trồng lúa	83,23	80,05	80,00
1.2	Đất trồng trọt khác	171,43	155,26	155,26
-	Đất trồng cây hàng năm khác	92,80	85,00	85,00
-	Đất trồng cây lâu năm	78,63	70,26	70,26
1.3	Đất rừng phòng hộ	1.101,39	1.128,72	1.128,72
1.4	Đất rừng đặc dụng	0,00	0,00	0,00
1.5	Đất rừng sản xuất	8.737,31	9.136,95	8.836,99
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	2,66	2,60	2,60
1.7	Đất nông nghiệp khác			300,01
2	Đất xây dựng	103,42	349,96	378,01
2.1	Đất ở tại nông thôn	14,32	18,44	39,44
2.2	Đất công cộng	5,43	7,58	9,39
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,83	3,38	4,01
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình dền	0,00	0,86	0,86
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	8,48	10,18	10,18
2.6	Đất xây dựng các chức năng khác	0,00	16,40	17,16
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	53,00	77,87	80,07
-	Đất giao thông	30,50	54,50	56,70
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	22,50	22,50	22,50
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,00	0,87	0,87
2.8	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	20,36	27,05	28,50
2.9	Đất quốc phòng, an ninh	0,00	188,20	188,40
3	Đất khác	840,29	186,19	158,14
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	151,40	148,90	148,90
3.2	Đất chưa sử dụng	688,89	37,29	9,24

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật

7.1. Giao thông

a. Giao thông đối ngoại: Nâng cấp đường tỉnh 330 và các đường huyện đi qua xã, kết nối xã với các đơn vị hành chính khác trong huyện Ba Chẽ.

b. Giao thông đối nội:

- Hiện tuyến giao thông nông thôn trên địa bàn xã đã hình thành cơ bản về mạng lưới và đáp ứng được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa song cần được nâng cấp theo tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2030. Đường trục xã, liên xã, đường trục thôn bản: Nâng cấp mặt đường 5.5- 7.0m, vỉa hè 0.75- 3m mỗi bên. Đường ngõ xóm, đường từ thôn ra cánh đồng phải đáp ứng yêu cầu phục vụ cho cơ giới hóa công nghiệp, sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới nhẹ hoặc phương tiện giao thông thô sơ, rộng nền tối thiểu 3,5m đến 4m.

- Tu bổ các tuyến đường xuống cấp, mở rộng các tuyến đường trong khu dân cư còn hẹp, đảm bảo cho công tác đi lại và vận chuyển cho nhân dân trong tương lai.

7.2. Cao độ nền xây dựng

- Nền các công trình đã xây dựng đều dựa trên nền địa hình tự nhiên; công tác san lấp mặt bằng xây dựng chỉ dừng ở mức san gạt cục bộ riêng cho từng công trình, hoặc cụm công trình xây dựng; các công trình xây dựng đều cao hơn cốt nền ruộng tự nhiên từ 0,5÷ 2,0 m.

- San nền cao độ xây dựng đảm bảo không bị ngập úng và thoát nước thuận lợi cho từng khu chức năng và toàn khu vực.

7.3. Thủy lợi và thoát nước mặt

a. Thủy lợi: Nâng cấp và kiên cố hóa kênh cấp III đạt tỷ lệ 100%, chủ động tưới tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cho hệ thống thủy lợi được liên hoàn, cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước trong khu dân cư nông thôn, đảm bảo các cống, rãnh không bị tắc, nghẽn.

b. Thoát nước mặt:

- Căn cứ vào mạng lưới thoát nước mưa hiện trạng, thiết kế mạng lưới nước công thu nước mưa trên lòng đường, vỉa hè và các lô đất xây dựng bằng các hố thu chảy vào cống thoát nước nắp đan đặt trên vỉa hè xả vào các tuyến mương thiết kế và mương thoát nước hiện trạng.

- Hệ thống công thoát nước mưa được bố trí tại các vị trí tụ thủy và sát công trình đảm bảo thu nước nhanh chóng và triệt để, tránh hiện trạng ứ đọng, ngập lụt vào mùa mưa.

7.4. Cấp điện

- Dự báo tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2030 là 600,0kW; tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2040 là 1.200,0 kW.

- Nguồn điện: Tiếp tục sử dụng lưới điện Quốc gia từ lộ 373 E5.6 trạm 110kV Tiên Yên có tiết diện dây đường trục AC70, chiều dài 17,6 km; nguồn điện từ lộ 379 E5.1 – trạm 110 kV Mông Dương có tiết diện đường trục AC95, chiều dài 24,8 km. Sau này dự kiến nguồn điện chính cấp điện cho xã Thanh Sơn là nguồn điện Quốc gia thông qua trạm biến áp 110KV Ba Chẽ dự kiến xây dựng mới đặt tại xã Nam Sơn.

- Cải tạo, nâng công suất các trạm biến áp hạ thế hiện có. Bổ sung xây dựng mới các trạm hạ thế ở các điểm có phụ tải phát triển. Các trạm biến áp hạ thế xây dựng mới dùng loại trạm treo hoặc trạm xây, sử dụng máy biến áp có 2 đầu phân áp để thuận tiện cho việc nâng cấp điện áp về sau.

- Lưới hạ thế, chiếu sáng: Lưới hạ áp được thiết kế hình tia trừ các phụ tải khu vực thị trấn có yêu cầu đặc biệt thì phải thiết kế mạch vòng có liên kết dự phòng.

7.5. Cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 là 384m³/ngày đêm và 711 m³/ngày đêm đến năm 2040, đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục cho phát triển lâu dài.

- Xây dựng 01 khu xử lý nước sạch tại thôn Khe Lọng Ngoài, xây dựng hệ thống xử lý nước (hệ thống bể lọc, có đường ống dẫn đến các thôn) tại đập nước Khe Dài thôn Khe Nà (phục vụ 3 thôn Khe Pụt, Khe Lò và Khe Nà) đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của xã.

- Duy trì tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%; phân đầu đến giai đoạn 2030-2040 toàn xã được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

7.6. Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải phát sinh trên địa bàn xã: 184,0 m³/ngđ (đến năm 2030) và 287,5 m³/ngđ (đến năm 2040).

- Xây dựng hệ thống công thoát nước thải riêng hoàn toàn để thoát nước thải sinh hoạt của khu dân cư. Hệ thống thoát nước thải bao gồm mạng lưới cống, đường ống thu gom và chuyển tải nước thải.

- Đối với các hộ gia đình có chăn nuôi tập trung, sẽ xử lý phân gia súc và nước rửa chuồng trại bằng các bể Biogas, để tạo khí đốt phục vụ sinh hoạt cũng như làm sạch vệ sinh môi trường chuồng trại. Cặn lắng sau bể Biogas được đưa đến xử lý tại khu xử lý chất thải rắn tập trung.

7.7. Xử lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn trên địa bàn xã khoảng: 3,0 tấn/ng.đ (đến năm 2030) và 4,3 tấn/ng.đ (đến năm 2040).

- Chất thải rắn phát sinh từ khu ở, các công trình khác được phân loại tại nguồn rồi thu gom, vận chuyển đến trạm trung chuyển phân tán trên địa bàn xã. Tại trạm chung chuyển, rác thải sẽ được xử lý sơ bộ bằng cách nén, phân từng

loại rác có thể tái chế, rác có thể đốt và rác không đốt được rồi được vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tại xã Thanh Sơn (quy mô 3-5 ha) bằng xe cơ giới.

- Bố trí các điểm tập kết rác nằm vị trí trên trục đường lớn, thuận tiện cho việc di chuyển, trồng cây xanh xung quanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tạo cảnh quan.

7.8. Nghĩa trang, nghĩa địa

- Cập nhật diện tích quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa hiện có phục vụ cho 07 thôn trên địa bàn xã, diện tích khoảng 22,5ha.

- Định hướng các nghĩa trang được xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán tâm linh của người dân, có cổng, tường rào bao quanh. Trong nghĩa trang trồng cây xanh, có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản trang.

8. Quy hoạch phát triển sản xuất

8.1. Sản xuất nông lâm nghiệp

- Lâm nghiệp: Phát triển rừng sản xuất, thay thế những loại cây truyền thống (Bạch đàn, Keo) bằng những loại cây gỗ lớn có giá trị kinh tế và giá trị cảnh quan. Định hướng phát triển vùng nguyên liệu kinh doanh gỗ lớn trên địa bàn xã Thanh Sơn đến năm đạt 1.560 ha. Đến năm 2040 định hướng phát triển khu sản xuất tập trung Bắc Văn có diện tích 200 ha, trồng rừng gỗ lớn và cây dược liệu.

- Cây lâu năm: Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có lợi thế của tỉnh, huyện theo quy hoạch đề án như: Ba kích tím, Trà hoa vàng, một số dược liệu khác (Nhân trần, Cát sâm, Đẳng sâm, Sâm cau đỏ, Địa liền); đăng ký tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

- Phát triển chăn nuôi: Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng ưu tiên phát triển đàn bò chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp, trang trại, gia trại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Đưa chăn nuôi Bò thịt trở thành ngành sản xuất mũi nhọn trong nông nghiệp, duy trì và phát triển đàn Trâu đảm bảo sức kéo và cung cấp thịt. Đầu tư xây dựng 01 trang trại chăn nuôi công nghệ cao kết hợp trồng cây dược liệu, cây gỗ lớn theo mô hình kinh tế tuần hoàn, bền vững, quy mô 100 ha.

8.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp phải gắn với sản xuất nông nghiệp, cung cấp trang thiết bị hỗ trợ sản xuất giúp tăng hiệu quả sản xuất và giá trị sản phẩm.

- Về tiểu thủ công nghiệp, cần quan tâm phát triển một cách đa dạng ngành nghề, du nhập các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp mới vào địa bàn từ đó tạo sự chuyển biến nhanh chóng về đời sống nhân dân.

9. Một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu triển khai trong quá trình lập các quy hoạch chi tiết, triển khai các dự án

- Lập quy hoạch cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư.
- Lập dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 330 qua địa phận xã; lập dự án cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng cơ sở cấp xã, cấp thôn.
- Lập dự án thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách.
- Thực hiện các dự án khác theo quy hoạch duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND xã Thanh Sơn chịu trách nhiệm quản lý toàn diện các hoạt động về quy hoạch xây dựng trên địa bàn; tổ chức công bố, công khai quy hoạch được duyệt; tổ chức lập kế hoạch thực hiện quy hoạch; cung cấp thông tin về quy hoạch cho các tổ chức cá nhân theo quy định; rà soát, đánh giá, đề xuất thu hồi, huỷ bỏ các quy hoạch không còn phù hợp; đề xuất lập mới, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn để cụ thể hoá Quy hoạch chung xây dựng xã và làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư; đề xuất cụ thể chương trình, hạng mục hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư với huyện.


- Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – KH, Nông nghiệp và PTNT, Văn hoá và Thông tin và các cơ quan có chức năng liên quan thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 22/11/2011 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thanh Sơn giai đoạn 2011-2020.

- Quy định định quản lý theo đồ án quy hoạch: Được ban hành kèm theo Quyết định này và là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và UBND xã Thanh Sơn quản lý và giám sát việc đầu tư xây dựng trên địa bàn xã.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – KH, Nông nghiệp và PTNT, Văn hoá và Thông tin; Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/hiện);
- Các phòng, ban ngành thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Mạnh Hùng